

lắng nghe chị kể chuyện là người đồng có thể làm cho vật hóa nặng tới mức không sao nhấc lên được, hay làm cho vật bình thường nặng bỗng hóa nhẹ lạ lùng. Thanh niên ngạo nghễ hỏi chị :

- Rồi chị cho là mình có thể làm được vậy ư ?

- Người đồng làm được còn chị thỉnh thoảng cũng làm nhưng không phải lúc nào cũng thành công... để thử coi. Chị sẽ nhấc vào cái bàn nhỏ này xem sao. Ai muốn thử thì tới nâng lên bây giờ, rồi sau đó thử nâng trở lại sau khi chị làm cho bàn nặng thêm.

- Chị không đụng tới cái bàn chứ ?

- Chị đừng làm gì ?, Helena trả lời và cười nhẹ.

Nghe lời khẳng định kỳ lạ đó một thanh niên bước thẳng tới cái bàn nhỏ dành để chơi bài chỉ có một chân, nhấc nó lên nhẹ như không.

- Được lắm, Helena nói, bây giờ xin vui lòng để yên bàn và đứng lui lại.

Ai nấy vâng lời lập tức và phòng yên lặng hoàn toàn. Mọi người nín thở, hồi hộp xem Helena sẽ làm gì kế đó. Cô chỉ nhìn chăm chăm với đôi mắt to vào cái bàn nhỏ, tia mắt thật mạnh. Rồi không rời mắt khỏi vật cô yên lặng đưa tay mời thanh niên trên thử nâng bàn. Anh lại gần nắm lấy chân bàn đây tự tin và nhấc lên, nhưng không sao làm nó nhúc nhích ! Thanh niên dừng lại nói chậm rãi:

- Hay thật !

- Hay đó ! Leonid hòa theo, nhưng nghi là thanh niên đồng tình với chị mình để lừa khách nên cậu đột nhiên hỏi chị:

- Em thử được không ?

- Cậu làm đi, bà chị vừa cười vừa nói.

Cậu em đi tới miệng mỉm cười, đưa cánh tay rắn rỏi nắm lấy chân bàn nhưng lập tức nụ cười biến mất và gương mặt lộ vẻ kinh ngạc không thành tiếng. Thanh niên lui lại một chút nhìn ngắm kỹ cái bàn đánh bài quen thuộc, đá một cái thật mạnh nhưng cái bàn nhỏ vẫn không nhúc nhích. Đột nhiên cậu áp ngực vào bàn, vòng hai tay ôm lấy nó tìm cách lắc. Gõ kêu răng rắc nhưng vẫn đứng yên không chuyển động, làm như ba chân bàn có vụn ốc dính chặt xuống sàn nhà. Leonid không hy vọng nữa và buông tay, bước qua bên, nhăn trán miệng lẩm bẩm hai chữ:

- Lạ chưa...!

Cuộc bàn tán sôi nổi lớn tiếng thu hút nhiều khách từ phòng khác tụ lại nơi đây. Nhiều người, già cũng như trẻ thử nhấc hay tìm cách làm cái bàn nhúc nhích nhưng nó vẫn trơ trơ, không ai thành công cả. Nhìn thấy cậu em kinh ngạc và có lẽ muốn cậu mất hẳn sự ngờ vực, Helena thản nhiên cười và nói:

- Bây giờ thử nhấc cái bàn lần nữa xem sao !

Leonide ngần ngừ đi tới, nắm lấy chân bàn đẩy mạnh lên, thiếu chút nữa bị trượt tay vì dùng sức quá mạnh không cần thiết, lần này cái bàn nhấc lên như lông chim nhẹ hẫng !

Đại Tá Hahn

Vài tháng sau Vera lên thủ đô St. Petersburg lo công chuyện và Helena cùng cha đi theo, cả gia đình ngụ tại Hôtel de Paris. Tại thủ đô gia đình gặp gỡ bạn bè và một buổi tối hai người bạn già trong quân ngũ của đại tá Hahn đến chơi. Họ rất để ý phong trào Thông linh học (Spiritualism) đang có và cố nhiên muốn được thấy hiện tượng. Sau khi chứng kiến vài điều lạ lùng, khách tỏ ý kinh ngạc và không biết nghĩ sao về quyền năng của Helena, họ cũng bảo không hiểu hay giải thích được sự đứng vững của đại tá Hahn đối với những hiển hiện này. Nói về cha của mình Vera ghi rằng ông rất thông minh, hiểu biết rộng và là người hoài nghi cái khác thường từ

trước đến nay. Ông là mẫu người mà người Nga gọi là 'Voltarian'. Tối hôm ấy ông thần nhiên ngồi chơi bài một mình trong khi các hiện tượng kỳ lạ xảy ra chung quanh. Khi nghe hai bạn tỏ ý thắc mắc về thái độ của mình, đại tá đáp rằng nó chỉ là chuyện tầm phào và ông không muốn nghe cái vớ vẩn như thế. Lời chê bai này không làm hai vị khách lớn tuổi mất hứng, mà trái lại họ khẳng khẳng rằng đại tá Hahn nên vị tỉnh bạn mà thử làm thí nghiệm xem sao, trước khi bác bỏ hiện tượng con gái ông làm là không quan trọng hay là cái không thể nào có được.

Hai người bạn đề nghị ông thử những cái vô hình và quyền năng của chúng bằng cách sang phòng khác viết một chữ không cho ai thấy, rồi yêu cầu tiếng gõ nhắc lại. Ông cụ chắc nhiều phần tin rằng mình sẽ thắng cuộc và sẽ có dịp cười hai người bạn già hơn là muốn làm họ vui lòng, nên cuối cùng chấp thuận. Để lại những lá bài trên bàn, ông sang phòng bên cạnh viết một chữ vào mảnh giấy bỏ vào túi, sau đó ông trở lại với bộ bài và yên lặng chờ đợi, cười mỉm với hàng râu xám trên mép. Một ông khách nói.

- Tốt, trong chốc lát sẽ biết ai được thua, ông bạn già bảo sao đây nếu chữ ông viết được nhắc lại đúng ? Ông chịu tin có chuyện như vậy không ?

- Lúc này tôi chưa nói được gì nếu chữ đoán ra đúng. Ông dè dặt đáp. Tuy nhiên có một điều tôi có thể đáp là một khi tôi tin được thuyết Thông linh học và chuyện có hiện tượng, tôi sẽ sẵn sàng tin có ma quỷ, thần tiên, phù thủy, đủ hết chuyện mê tín dị đoan, và quý vị có thể cho tôi nhập viện tâm thần.

Nói xong ông tiếp tục chơi bài và không màng gì nữa đến việc xảy ra... Vera nhắc lại mẫu tự mà tiếng gõ cho biết (một tiếng gõ là A, hai là B v.v.), viên tướng già viết xuống còn Helena dường như chẳng làm gì hết...

Khi xếp lại những mẫu tự theo tiếng gõ thì họ được một chữ thật kỳ lạ, quái dị không có liên hệ gì đến bất cứ điều gì mà đại tá Hahn có thể viết ra. Mọi người tin rằng đó phải là câu rắc rối nên họ nhìn nhau sững sờ, nghi ngại không biết có nên to tiếng đọc chữ đó không. Cả nhóm mới hỏi rằng câu đáp chỉ có bấy nhiêu thôi ư, tiếng gõ hóa ra khẳng định mạnh mẽ. Họ nghe một tràng từng ba tiếng gõ một, theo thỏa thuận trước có nghĩa là Đúng !... đúng, đúng, đúng !!!

Thấy cả nhóm hoang mang và thỉ thào, ba của Helena nhìn qua mục kính hỏi mọi người:

- Sao ! Quý vị có câu đáp chưa ? Hẳn phải là cái gì sâu sắc văn hoa lắm !

Ông đứng dậy cười sau bộ râu mép và đi lại gần cả bọn. Vera bước đến cha mình nói có chút hoang mang:

- Con chỉ được một chữ.

- Chữ gì ?

- "Zaitchik."

Nét mặt đại tá biến sắc khi nghe chữ này cho ra cảnh tượng thật lạ. Ông hóa tái nhợt. Đưa tay run rẩy sửa lại cặp kính, ông hấp tấp dang tay ra và nói:

- Cho ba xem, đưa đây nào. Quả đúng vậy sao ?

Ông đón lấy mảnh giấy và đọc với giọng run rẩy:

- Zaitchik. Phải, Zaitchik. Đúng nó rồi. Lạ hết sức !

Lấy trong túi ra mẫu giấy mà ông đã viết lên đó khi sang kế bên, đại tá lặng thinh đưa cho con gái và khách đọc. Họ thấy trên giấy cả câu hỏi đặt ra và câu trả lời viết sẵn. Giấy viết như sau:

- Tên con chiến mã mà tôi ưa thích cõi trong chiến dịch đầu tiên với Thổ Nhĩ Kỳ là gì ?

Bên dưới đó có chữ viết trong ngoặc ("Zaitchik" có nghĩa "Tiểu thổ" con thỏ nhỏ hay "Bạch Lãng" sóng bạc đầu). Cả bọn đắc thắng và hân hoan bày tỏ cảm tưởng của họ. Chữ Zaitchik duy nhất ấy có ảnh hưởng to tát với ba của Helena, và giống như chuyện hay thấy cho người thường hoài nghi, một khi khám phá là quả thực có gì đó trong những lời Helena hay nói và sự việc không có gì là xảo thuật hay dối trá, khi tin được hiện tượng này ông chú ý đến các hiện tượng với sự hăng hái của người nghiên cứu hết lòng. Đại tá làm việc ngày lẫn đêm viết

lại gia phả của dòng họ nhờ vào chỉ dẫn của nhân vật vô hình. Ông dựa vào đó để kiểm lại và nếu được, điền vào những chỗ còn thiếu trong gia phả bắt đầu từ một ông tổ là hiệp sĩ thập tự quân bá tước von Rottenstern. Truyền thuyết trong dòng họ kể rằng bá tước nhờ nghe tiếng gáy của gà trống (hahn) nên tỉnh dậy trong lều và bắt được kẻ địch lén vào muốn ám sát ông. Nhờ cứu được mạng nên bá tước đem hình gà trống vào huy hiệu của dòng họ và tên ông biến thành Hahn von Rottenstern Hahn.

Bác của Helena là J.A. von Hahn, giám đốc bưu điện tại St. Petersburg là người quan tâm nhiều nhất đến việc làm có nét huyền bí trên. Để xác nhận những chi tiết có nguồn gốc vô hình này, người ta tra cứu những văn kiện trữ ở văn khố đóng bụi tại cả Nga và Đức, và tất cả những điều có thể kiểm lại trong tài liệu lưu trữ cho thấy nguồn tin bí ẩn cho tin không sai chạy chút nào.

CHƯƠNG III

Khả Năng Siêu Hình của Helena

Khả năng siêu hình của Helena được gia đình và người chung quanh tại Pskoff nhận biết rõ. Hồi thơ ấu khả năng này đã lộ ra, và rồi trong thời gian du hành 1849-59 nó được phát triển thêm. Nay khi Helena quay trở về Nga thì cô sở hữu những khả năng huyền bí mà thời bấy giờ tin là thuật đồng bóng. Vera hỏi không ngừng về những điều ấy, cô thấy là những tiếng gõ xảy ra khi có mặt Helena trong phòng có thể làm tăng thêm hay giảm đi, và có lúc Helena còn làm ngưng hẳn bằng sức mạnh ý chí, chứng minh ngay tại chỗ. Dân gian gọi Helena là cô đồng nhưng cô cười lớn và trấn an gia đình rằng mình không phải là đồng bóng, mà là người trung gian giữa người bằng xương bằng thịt với các nhân vật khác không ai biết. Vera than là cô không hiểu sự phân biệt đó ... nhưng tin rằng những lực mà Helena dùng để tạo hiện tượng có thể chia làm nhiều loại. Sinh vật vô hình loại thấp nhất tạo ra đa số các hiện tượng, còn nhân vật cao nhất thì làm để chiêu lòng và hiếm khi chịu giao tiếp với người lạ. Họ chỉ hiện ra cho gia đình thấy, nghe, chạm được trong những giờ phút yên lặng an tĩnh trong nhà, khi không ai màng đến phép lạ hay muốn có thử nghiệm vô ích, hay khi không có ai cần phải thuyết phục hay giải thích.

Trong đa số trường hợp hiện tượng xảy ra rời rạc, có vẻ như bất kể ý chí của Helena hay đề nghị của bất cứ ai, và thường thường đi ngược lại ý muốn của những người hiện diện. Gia đình rất bức bối khi có dịp để thuyết phục ai có trí thức cao độ nhưng chỉ vì Helena ngang bướng hay không muốn và chẳng có gì xảy ra.

Vera còn nhớ ngày kia khi gia trang có tiệc lớn, nhiều gia đình ở xa tới dự có trường hợp xa đến hằng mấy trăm dặm, với mục đích là thấy được hiện tượng... Helena trấn an gia đình là sẽ làm hết sức mình, lại không khiến chuyện gì xảy ra trong mấy ngày. Khách bất mãn ra về đầy lòng nghi ngờ, trách móc nhưng cửa vừa khép lại sau lưng họ, chuông ngựa reo nhỏ xa dần trên lối đi thì mọi vật trong phòng như bùng sống (Về sau Helena giải thích việc không làm hiện tượng khi được yêu cầu, là vì trong người mệt mà cũng chán ghét sự thèm khát không bao giờ thỏa mãn muốn thấy phép lạ của công chúng). Bàn ghế làm như đây sức linh hoạt có tiếng nói, trọn chiều tối và đêm diễn ra như chuyện thần tiên... Cả nhà vừa ngồi vào bàn dùng bữa tối thì đàn dương cầm ở phòng bên cạnh phát ra tiếng nhạc. Ngồi ở bàn ăn mọi người đều có thể qua cửa mở rộng nhìn thấy cây đàn đặt xa tít đầu kia, nắp đàn đóng kín và khóa nhưng điệu nhạc vang lớn.

Rồi khi Helena ra lệnh và đưa mắt nhìn thì cái rổ nhỏ đựng thuốc lá, hộp diêm, khăn tay hay bất cứ cái gì

mà cô hỏi cần hay được yêu cầu hỏi, bay ào ào qua không khí đến cô. Kế đó lúc tất cả mọi người ngồi xuống ghế thì đèn đột nhiên tắt phụt, cả đèn bóng và nến, làm như một trận gió lớn thổi quét trọn gian nhà. Lúc bật que diêm lên thì tất cả bàn ghế: trường kỷ, ghế bành, bàn, tủ bị đặt chống ngược lên, như thể có bàn tay vô hình lặng êm lật ngửa chúng mà không một chạm khắc tinh xảo nào hay bát đĩa nào bị vỡ.

Mọi người chưa hoàn hồn hẳn về sự việc này thì lại nghe ai đó dạo trên dương cầm một khúc nhạc quen thuộc phát ra tiếng to. Lần này là một hành khúc dài *marche de bravoure*. Khi mọi người cầm nến cháy sáng chạy vội đến cây đàn, và Vera đếm kỹ số người hiện diện để xem chắc là không thiếu ai, thì thấy như mình đoán trước là nắp đàn khóa kỹ, hợp âm chót của khúc nhạc vẫn còn vang vọng trong không khí, bên dưới nắp đàn nặng và đóng chặt.

Vera kể rằng Helena có thể viết câu trả lời trong lúc ba điều bốn chuyện với khách về những đề tài khác hẳn câu hỏi. Ngay từ hồi nhỏ và cho tới ngày nay lúc Vera thuật chuyện, Helena nói rằng mình thực sự thấy tư tưởng của người đưa câu hỏi, hay hình ảnh của bất cứ chuyện gì họ nghĩ treo lơ lửng trong vùng gần đầu họ. Cô chỉ làm một việc là chép lại một cách ý thức, hay để cho tay mình ghi một cách máy móc và không bao giờ để cho ai khác (lực vô hình) phụ giúp mình.

Chuyện thay đổi khi người ta muốn được trả lời bằng tiếng gõ. Trước tiên Helena phải đọc và diễn giải tư tưởng của người hỏi và ráng nhớ sau khi tư tưởng biến đi, kế đó xem chừng những mẫu tự ráp thành chữ, chuẩn bị ý chí để sinh ra tiếng gõ đúng mẫu tự, và làm phát ra tiếng gõ vào đúng lúc trên bàn hay bất cứ vật nào được chọn để có tiếng gõ.

Cái đáng nói là khi thấy Helena đọc sách, gia đình như cha cô, Vera, cô giáo của Lisa, không muốn làm rộn nên hỏi thăm trong trí, đặt câu hỏi trong đầu và viết ra mẫu tự theo tiếng gõ trên tường hay trên bàn gần mình. Họ lạ lùng thấy khi Helena hiện diện thì cuộc trò chuyện không lời này với lực thông minh, thành công nhất trong lúc cô ngủ hay rất đau yếu. Thời gian sau Helena không chọn cách gõ để trả lời nữa mà viết trực tiếp hay nói đáp lại, cho rằng cách sau mau hơn và vừa ý hơn. Cô luôn luôn làm vậy một cách ý thức, giải thích là chỉ cần theo dõi tư tưởng của người thoát ra khỏi đầu họ như làn khói sáng xoáy tròn, có khi thì như một giải chất liệu rực sáng xếp lại thành hình rõ rệt quanh họ.

Có khi tư tưởng và câu trả lời cho chúng tạo ấn tượng trong trí não cô, xếp thành chữ và câu y như ý tưởng tự mình nghĩ ra. Dầu vậy hình ảnh trước đáng tin hơn vì nó độc lập và tách biệt với cảm nghĩ của chính người quan sát, là thông nhần thuần túy mà không phải là việc chuyển di tư tưởng, cái dễ hòa lẫn vào cảm nghĩ sống động hơn của riêng mình.

Khả năng huyền bí của Helena càng ngày càng mạnh hơn, và cuối cùng có vẻ như cô làm chủ được mọi loại hiện tượng, và những hiện tượng rời rạc dần dần mất đi khi có mặt cô. Chúng vẫn còn nhưng rất hiếm và luôn luôn rất đáng kể.

Rougodevo

Từ thủ đô St Petersburg, cả gia đình về trang trại của Vera tại Rougodevo thuộc tỉnh Novgorod vào mùa hè 1859. Ở đó Vera thuật lại là bất chợt họ như sống trong chuyện thần tiên và dần dần quen thuộc với việc bàn ghế tự di động, vật được dời từ nơi này sang nơi khác mà không có gì giải thích được. Gia đình cảm biết đang sống hằng ngày trong sự hiện diện và can thiệp của một lực thông minh, mãi rồi họ không còn để ý tới hiện tượng nhưng ai khác chứng kiến đều cho rằng đó là phép lạ. Tất cả mọi người ở trang trại kể luôn cả gia nhân luôn thấy kể cả ban ngày giữa trưa những bóng người mờ nhạt đi lại giữa phòng trong nhà, hiện ra ngoài vườn, trên luống hoa trước nhà và gần nhà nguyện cũ. Nhiều lần ba của hai chị em, cô gia sư của Lisa cô em út nói

rằng họ vừa thấy rất rõ hình dạng này hay kia....

Đại tá Hahn tục huyền, lại góa vợ lần thứ hai và có thêm con gái nhỏ là Lisa lúc này được chín tuổi. Chẳng những Helena mà nay cả Lisa cũng nhiều lần thấy những hình dạng người lạ lướt êm không tiếng động dọc theo hành lang trong ngôi nhà cũ. Cái lạ là Lisa không sợ những hình bóng này mà ngây thơ tưởng đó là người sống, chỉ thắc mắc họ từ đâu tới, là ai, và tại sao chỉ có chị cả và mình chịu chào hỏi họ. Cô bé nghĩ không ai chào hỏi các hình bóng ấy là chuyện rất thô lỗ. May mắn là khả năng này chấm dứt rất sớm và mất luôn.

Hai hay ba ngày sau khi tới đây, Helena và Vera đi dạo ở sân trước lúc trời chiều, cửa sổ những phòng trống hứng lấy ánh sáng vàng của mặt trời lặn. Helena chăm chú nhìn vào phòng và nói rằng người thấy trong phòng không phải là người thuộc thế giới này. Vera không thấy ai cả nên kinh sợ. Helena tiếp rằng trông họ như người sống nhưng không phải, y phục họ giống như trong tranh cổ mà lạ nhất trong bọn là một ông cụ già đội khăn đen kỳ lạ, mặt lộ vẻ đau khổ có móng tay dài hơn 3 tấc trông như là vuốt nhọn. Vera sợ quá bèn chạy vội vào nhà.

Ngôi làng ở Rougodevo nằm trên đất của Vera, chông cô mua nơi đây khi trước và nay ông mất sớm nên nó thuộc về cô, dân làng là nông nô cũng thuộc về cô cùng với trang trại. Sáng hôm sau cô cho mời bô lão cao tuổi nhất trong làng đến nhà để hỏi những chuyện Helena nói hôm qua có ý nghĩa gì. Có chứ, ông đáp. Đó là ông chủ trước của trang trại, Nikolai Nikolaivich Shousherin, trang trại này thuộc về cháu ngoại của ông và bà là người bán nó cho chông của Vera. Khi ở Lithuania, ông Nikolai mắc bệnh nặng về da làm ông không thể cắt tóc hay móng tay, móng chân vì sẽ bị chảy máu đến chết nên phải để chúng mọc dài như Helena thấy. Những gian phòng mà Helena nhìn vào là chỗ dùng để quàn người chết trong nhà trước khi mang đến nhà nguyện.

Cuộc sống êm đềm của hai chị em tại Rougodevo chấm dứt khi Helena mắc bệnh nặng. Nhiều năm trước đó trong cuộc du lịch của mình, Helena bị thương khá sâu. Vết thương thính thoảng há miệng trở lại gây đau đớn nhức nhối, có khi làm Helena mê man. Bệnh hành chừng ba tới bốn ngày rồi tự nhiên êm như cũ. Kỳ này gia đình cho mời một bác sĩ ở thị trấn bên cạnh tới, ông chứng kiến một hiện tượng làm hết sức kinh ngạc. Ấy là trong lúc Helena nằm bất tỉnh, bác sĩ đang xem xét vết thương thì một bàn tay to, da sạm đen vào giữa tay ông và vết thương mà ông sắp thoa thuốc. Vết thương nằm bên dưới trái tim, bàn tay liên tục vuốt không ngừng từ cổ xuống tới thắt lưng. Sự việc khiến ông kinh hoảng mà chẳng những vậy, cùng lúc còn có tiếng động lịch kịch từ trần nhà, sàn nhà, thành cửa sổ và bàn ghế kêu cọt kẹt khắp phòng. Ông phải xin có người trong phòng với mình khi thăm bệnh, sau đó không muốn trở lại thăm bệnh nữa cho dù Vera cố gắng thuyết phục.

Mùa xuân 1860 hai chị em rời Rougodevo đi Tiflis ở vùng núi Caucasus thăm ông bà ngoại mà hơn mười năm qua Helena không gặp. Trên đường, tới thị trấn Zadonsk hai chị em được biết là tổng giám mục Isadore hiện đang có mặt tại đây. Họ có quen biết ông khi xưa, lúc ông là giám mục thành phố Kiev và thường lui tới nhà ông bà ngoại hai cô ở Tiflis, nên rất muốn được gặp lại, ông cũng còn nhớ nên mời cả hai đến chơi. Dọc đường tới tu viện nơi tổng giám mục tạm trú, Vera lo trong bụng nên dặn chị:

- Chị nhớ dặn trò quái quỷ giữ yên lặng trong lúc mình gặp tổng giám mục nghe.

Helena cười lớn và nói rằng mình cũng muốn vậy, nhưng không bảo đảm. Dĩ nhiên khi nghe câu đáp thì Vera than thầm, và cô không lấy làm ngạc nhiên tuy hết sức ngỡ ngàng khi có chuyện xảy ra. Vị tu sĩ già vừa hỏi thăm Helena về những cuộc du hành của cô thì có tiếng gõ nổi lên. Một ! hai ! ba ! Một ! hai ! ba ! Làm như có người nhất định đòi góp lời, chen chân vào chuyện vì bàn ghế lay động kêu rằng rắc, chum hoa đặng trên trần tự đong đưa như có sự sống riêng, cửa kính, những tách trà của ba người, ngay cả tràng hạt bằng hổ phách mà tổng giám mục đang cầm trong tay cũng lắc qua lại và rung động.

Ông thấy ngay sự lúng túng của hai cô, rồi khi một cái ghế bành lắc lư tiến lại gần ông, bàn dưới tay ông rung rinh thì đoán biết mọi chuyện ngay và hỏi trong hai chị em ai sinh ra hiện tượng. Vera vội vàng trở sang

Helena. Tu sĩ trò chuyện với hai cô hơn ba tiếng đồng hồ, lúc thì đặt câu hỏi nói to rõ ràng, lúc thì hỏi thầm trong trí để được trả lời, tỏ ra thỏa mãn với câu đáp. Xem ra ông hết sức kinh ngạc mà cũng rất hài lòng được chứng kiến hiện tượng. Khi hai người ra về, ông ban phép lành cho hai cô và nói họ không có gì phải sợ hiện tượng, bởi:

- Không có lực gì không từ Thượng đế mà ra. Bao lâu mà con không lạm dụng năng khiếu trời cho thì không phải lo lắng. Con người không hề bị ngăn cấm việc nghiên cứu những lực bí ẩn trong thiên nhiên. Một ngày kia nhân loại sẽ hiểu rõ và sử dụng chúng.

Tiflis

Vera ghi rằng Helena lưu lại Tiflis, đô thị lớn của vùng Caucasus, khoảng bốn năm. Tính khí ngang ngạnh, Helena kết được nhiều bạn mà cũng đồng người không ưa mình. Helena cư xử theo ý riêng mà không theo thói đời, chẳng hạn một người một ngựa dong ruổi trong rừng, trò chuyện với dân quê ít học, thiếu vệ sinh trong chòi đây khói thay vì đến chơi phòng khách sang trọng của xã hội thượng lưu với các nhân vật phù phiếm...Trọn cả vùng kháo nhau về con người này, giới quý tộc xem Helena như một thuật sĩ (magician), đến xin chữa bệnh hay nhờ cố vấn chuyện riêng. Helena cũng mở thương nghiệp trên bờ Hắc Hải và sau đó là thành phố Odessa.

Năm 1862, Helena làm hòa với chồng và sống chung nhà với ông một năm tuy không phải là vợ chồng. Hai người làm thủ tục nhận nuôi một bé trai tên Yuri bị gù lưng và hay đau ốm. Về việc này một ý kiến nói rằng Yuri là con ngoại hôn của Nathalia Blavatsky, người có thể là thân nhân của ông Nikifor Blavatsky, và ông cùng Helena nhận Yuri làm con để tránh tai tiếng cho Nathalia.

Helena ở với ông ngoại tại Tiflis trong năm 1863, sang năm 64 Helena đến nơi vắng vẻ bên sông Riom kinh doanh về ngành mộc, mua bán loại gỗ đặc biệt dùng làm thuốc. Do tác dụng của nấm Polyporus squamosus gỗ hóa mềm, dễ bắt lửa và cháy trong một thời gian lâu. Helena xếp đặt việc đốn gỗ, kết bè thả trôi theo sông xuống thành phố để xuất cảng. Sau đó cô mở xưởng làm hoa giả, làm mộc. Vera bảo Helena thành công trên thương trường nhưng không ở lâu trong ngành, cũng không coi việc làm này thấp kém so với địa vị của mình, đối với cô ngành nào buôn bán đúng đắn là tốt. Vera có hơi ngạc nhiên với công chuyện làm ăn của chị, tự hỏi sao Helena không chọn nghề nghiệp hợp với năng khiếu của mình hơn, bởi hồi nhỏ Helena không hề biết đến thương mại mà có tài về nhạc và văn chương, có khả năng trí thức rất đáng kể.

Một hôm Helena té ngựa, bị hôn mê nhiều tháng. Thấy sức khỏe cô càng ngày càng suy sụp, nửa tỉnh nửa mê, bác sĩ gửi Helena về thân nhân ở thành phố Tiflis. Bởi cô quá yếu không thể đi ngựa, mà đường bộ bằng xe thì nguy hiểm, người ta mới đưa cô đi bằng thuyền lớn trên sông, có bốn người giúp việc đi theo săn sóc cho chuyển đi dài bốn ngày. Dòng nước hẹp, hai bên bờ dốc là rừng rậm hun hút, chỉ có chiếc thuyền lạng lẽ chậm chậm trôi trên sông. Các gia nhân nói rằng trong ba đêm liên tiếp, họ sợ thất kinh hồn vía bởi thấy hồn cô chủ rời khỏi thuyền đi trên nước băng qua sông về khu rừng, trong khi xác cô nằm sóng sượt trên giường trong khoang.

Hai lần thấy như thế, người lái tàu kéo thuyền thối lui, hoảng sợ thét lớn. Nếu không nhờ một lão bộc trung thành đi theo săn sóc chủ thì thuyền và bệnh nhân hẳn đã bị bỏ rơi giữa sông. Đêm chót gia nhân nói rằng họ thấy hai hình người ngoài thuyền trong khi thân xác cô chủ nằm ngủ trước mắt họ. Khi thuyền tới thị trấn Kutais nơi Helena có thân nhân, tất cả người giúp việc bỏ lên bờ đi mất chỉ còn lại lão bộc ở cạnh. Từ đây mang Helena tới Tiflis thật khó khăn, khi đến nơi Helena có vẻ không xa cái chết là mấy...

Một hôm khi bắt đầu bình phục và còn rất yếu, Helena sang phòng bà dì Nadyezhda đang viết thư, hai người chuyện trò vài câu rồi cô ngã lưng trên ghế tràng kỷ, ngủ thiếp đi vì mệt mỏi. Nadyezhda yên lặng quay

sang viết thư tiếp thì bất thình lình có tiếng chân đi êm nhưng rất rõ trong phòng, đằng sau ghế của cô làm Nadyezhda quay phắt lại xem ai vào, không muốn Helena bị làm rộn trong lúc ngủ. Tuy nhiên phòng trống không có ai khác ngoài bà di và cô cháu gái, đầu vậy tiếng chân vẫn tiếp tục nghe rõ, làm như có người nặng cân đang rón rén đi và sàn nhà kêu kẻo cọt luôn. Tiếng chân đến gần ghế trường kỷ rồi ngưng bật đi. Tiếp đó Nadyezhda nghe tiếng động mạnh hơn, như thể ai đó thì thầm với Helena, và rồi Nadyezhda thấy một cuốn sách trên bàn gần ghế trường kỷ mở ra, trang sách lật tới lui giống như có bàn tay vô hình đang bận rộn xem sách. Một cuốn sách khác được lấy ra khỏi kệ trên tường và bay về hướng ghế.

Kinh ngạc nhưng không sợ hãi vì ai trong nhà cũng đều quen và thấy tự nhiên với chuyện lạ lùng như thế, Nadyezhda đứng dậy khỏi ghế tính đánh thức cháu gái với hy vọng làm hiện tượng ngưng lại, nhưng cùng lúc đó một chiếc ghế bành nặng nề từ đâu kia gian phòng băng tới ghế trường kỷ, làm sàn nhà rung động. Tiếng động đánh thức Helena dậy, ngay khi mở mắt cô cất tiếng hỏi người vô hình có chuyện gì thế. Đáp lại thì có tiếng thì thầm rồi mọi việc yên tĩnh như cũ, lặng lẽ kéo dài tới đêm.

Vera tin rằng khả năng của Helena thay đổi sau cơn bệnh, với việc hiện tượng chung quanh không còn xảy ra ngoài ý của cô, nói khác đi Helena không còn chịu ảnh hưởng những lực bên ngoài mà đã làm chủ được chúng. Tại Pskoff và Rougodevo chuyện xảy ra rất thường và Helena chưa thể kiểm soát và càng không thể ngưng hiện tượng biểu lộ, nhưng sau cơn bệnh ở Tiflis cô hoàn toàn điều khiển được lực bằng ý chí của mình. Bằng chứng là cô ngưng được hiện tượng theo ý, có khi trong nhiều tuần, và rồi có thể ra lệnh cho hiện tượng diễn ra, để những ai hiện diện được quyền chọn lựa. Ý chí của cô nay khống chế được những lực vô hình.

Về điều này, mọi người thường cho rằng hiện tượng khi Helena có mặt là do người đã khuất làm qua cô, do khả năng liên lạc được với cõi vô hình mà ta gọi nôm na là tài đồng bóng, nhưng Helena luôn luôn bác bỏ việc ấy. Cô một mực nói luôn rằng từ hồi nào đến giờ chỉ có một lực ảnh hưởng cô, là lực của Chân sư, cũng như hình bóng cô luôn thấy là hình bóng của Chân sư mà không phải là vong linh nào đã khuất. Vera bảo mình chưa bao giờ thấy Ngài nhưng không hề có chút nghi ngờ, đầu vậy cô đầy thắc mắc và khi nói thẳng cho chị hay thì Helena đáp:

- Phải chi em có hiểu biết nhiều hơn ...

CHƯƠNG IV

Âu Châu.

Ngay khi vừa hồi phục, Helena rời Caucasus sang Ý năm 1864 rồi sau đó Hy Lạp, Ai Cập, Lebanon, Syria. Ta có nhân chứng ghi lại rằng khi họ du hành trong những nơi này, tên của cô được nhiều người nhắc tới và cô tỏ ra có hiểu biết tường tận về nhiều nếu không phải là tất cả nghi lễ, kinh điển của phái Druze (một giáo phái huyền bí ở Lebanon và Syria). Năm 1866 Helena trở về với gia quyến ở Tiflis và khoảng đầu năm 1867 thì du hành vùng Transylvania và Serbia. Sau đó Helena mang Yuri đi chữa bệnh tại Bologna, Ý nhưng không thành, đưa trẻ qua đời và được chôn cất ở một làng nhỏ miền nam nước Nga. Cuối năm 1867 Helena trở lại Ý, tham gia vào quân cách mạng của Garibaldi nhằm thống nhất nước này, bị thương nặng trong trận đánh tại Mentana gần Rome vào tháng 11, 1867.

Năm 1868, từ Florence Helena được lệnh của đức M đi sang Tibet qua ngã Serbia, Constantinople và đến

Tibet vào mùa thu, đây là lần thứ ba cô tới nơi đây. Tổng cộng thời gian Helena ở Tibet trong trọn đời mình tính ra hơn bảy năm tuy không phải là bảy năm liên tiếp. Theo với thời gian ta có một số chứng cứ xác nhận việc ấy, thí dụ trong quyển *Tibetan Book of the Dead* của W.Y.Evans-Wentz (1927), một học giả nổi tiếng về Tibet, có vị lama cho rằng các tác phẩm của HPB chứng tỏ bà có hiểu biết thâm sâu về những giảng dạy dành cho hàng lama cao cấp, giống như lời bà hay nói là mình được truyền dạy những hiểu biết đó.

Tibet.

Đức M ngụ gần tu viện Trashi Lhunpo ở Shigatse, nơi làm việc của vị Panchen Lama (còn gọi là Tashi hay Teschu Lama tức Ban Thiên Lạt Ma). Trashi Lhunpo nằm cách thủ đô Lhasa chừng 240 cây số về hướng tây tây nam. Vào thời đó vị Lama này cùng với đức Dalai Lama cai trị Tibet, về mặt chính trị đức Dalai Lama được xem cao hơn đức Panchen Lama còn về mặt tôn giáo thì hai vị ngang nhau. Tuy nhiên do vai trò của vị Panchen Lama nặng tính chất tinh thần hơn, nên dân chúng có khuynh hướng xem vị Dalai Lama là chủ tể đất nước, còn vị Panchen Lama là vị lãnh đạo tinh thần của Tibet.

Nơi cư ngụ của đức M là một căn nhà bên sông chảy giữa vách núi cao. Ngài xếp đặt cho Helena ngụ tại nhà đức K.H., có chị của đức K.H. ở cùng. Ngoài Helena hằng ngày còn một số tăng sinh Tibet thuộc phái mũ vàng (Gelukpa) cũng đến thụ giáo với đức K.H. Họ ngồi xếp bằng chung quanh ngài theo hình bán nguyệt, và khi trời đẹp thì buổi học diễn ra ngoài trời. Trong số này người tiến bộ nhất là đức D.K khi ấy 15 tuổi. Chuyện kể gia đình không muốn ngài vào chùa theo học với đức K.H. nhưng ngài nhất quyết làm theo ý nguyện. Ông nội không hài lòng nên truất quyền thừa kế của cháu, vì chuyện này đức D.K. được gọi một cách thân mật là kẻ bị truất thừa (the Disinherited).

Helena đến thăm tu viện Trashi Lhunpo và mô tả chi tiết cấu trúc của cơ sở như đền thờ, mái cong, đường trải đá dẫn tới thềm xây cao của tu viện. Đặc biệt mái dát vàng và uốn cong ở góc theo kiểu nóc của chùa Trung Hoa, với trang trí tam giác có khối cầu, hình rồng và chữ vạn đứng trên ba trụ nhỏ bên trên nóc tu viện. Kể chỉ trích HPB cho rằng bà không hề đến Tibet, mà sao chép lại những chi tiết trên từ du ký của người khác thí dụ từ sĩ Huc (đến Lhasa năm 1845-6), hay George Bogle thuộc sứ bộ Anh đến đây năm 1777. Tuy nhiên giáo sĩ Huc không hề đến Trashi Lhunpo hay Shigatse và do đó không mô tả nơi đây. Bogle cũng vậy, cũng không nói gì đến mái tu viện. Lời mô tả của HPB là cái đầu tiên và duy nhất nói về trang trí của mái; mãi cho đến sau khi bà qua đời mới có sách của một tác giả khác xuất bản (Sarat Chandra Das, 1902) viết về tòa nhà này và có hình về nóc với trang trí tam giác. Họạ đồ trong sách phù hợp với chi tiết bà đưa ra, những chi tiết mà bà không thể biết nếu không đến gần quan sát.

Helena được học hỏi kinh sách của tu viện, viết bằng cổ ngữ Senzar. Cô học thuộc, nhớ nằm lòng ý nghĩa của chúng để sau này tặng lại cho đời qua bộ *The Secret Doctrine*, quyển *The Voice of Silence*. Cô không chỉ cư ngụ có nơi này mà đi thăm thú nhiều chỗ trong Tibet. Vào đầu thế kỷ 20 một thiếu tá người Anh tên Cross, quản lý vườn trà và những vườn tược khác cho đức Dalai Lama, do công việc đi tới miền đông bắc Tibet, nghe nói về một phụ nữ da trắng đã tới cư ngụ tại một tu viện lama ở miền bắc vào khoảng năm 1868, đó hẳn phải là tu viện Kum Bum, sinh quán của đức Tsongkapa vị cải tổ Phật giáo Tây tạng. Nhiều cụ già đoán quyết với thiếu tá Cross là đã gặp mặt phụ nữ, và ông Cross xác định đó là HPB.

Một vài điều liên quan đến thời gian học hỏi này của Helena đáng ghi lại ở đây. Nói về cổ ngữ Senzar, Helena học nó ngoài việc để đọc được kinh sách xưa mà còn vì lý do thiết thực khác, đó là để sau này có thể liên lạc một cách an toàn với các Chân sư khi làm việc ngoài đời. Ông Olcott thuật rằng khi HBP viết cho các ngài hay các ngài viết cho bà về những chuyện không muốn để người khác biết, cả hai bên dùng Senzar với HPB viết

nó thông thạo như viết tiếng Nga, Pháp hay Anh. Có lần tại Ấn Độ có người lấy trộm một tờ giấy viết tay của bà, nói rằng đây là mật mã gián điệp Nga sử dụng. Họ đem tới cho cảnh sát lúc ấy thuộc nhà cầm quyền Anh, để các chuyên gia lành nghề xem tới lui mà không đoán ra giấy viết điều chi. Với HPB thì chuyện thật giản dị, nó chỉ là bản thảo viết bằng chữ Senczar và bà thách thức mọi người đọc được nó, bảo rằng chỉ có huyền bí gia Tây tạng mới hiểu được chữ.

Ta cũng có thể tò mò muốn biết Helena nói chuyện với thầy của mình bằng ngôn ngữ gì. Các Chân sư M và K.H. người Ấn, đức M biết Anh văn nhưng không thông thạo bằng đức K.H., vị sau cũng rành Pháp và Đức ngữ, và đức D.K. lại giỏi Anh văn hơn cả đức K.H. Với đức M. Helena dùng Anh văn nhưng bảo rằng việc mình nói dở hay hay không quan hệ chút nào, chính ngài thì Chân sư không nói tiếng Anh nhưng hiểu trọn những ý tưởng Helena phát ra trong trí, cũng như Helena được làm cho hiểu ý ngài. Bằng cách nào thì Helena chịu thua, không thể giải thích được. Với đức K.H. Helena dùng Anh văn và đây là chuyện thú vị. Helena cải thiện khả năng Anh ngữ của mình trong thời gian học hỏi với ngài và nhiệm lối dùng chữ của Chân sư, cô dịch kinh điển viết bằng tiếng Senczar sang Anh văn và trình cho ngài sửa lại. Vì thế sau này khi có cáo buộc là HPB viết những bức thư ký tên đức K.H. thì giải thích không khó, thư của ngài dùng chữ HPB hay dùng, viết kiểu HBP hay viết chỉ vì HPB học cách nói của ngài nên viết giống theo, tức muốn nói cho đúng thì HPB dùng chữ và có cách viết giống ngài, mà không phải ngược lại.

Điều thú vị khác là tu viện Trashi Lhunpo, nhiều năm sau (1886) ông Franz Hartmann nhận được thư của một Chân sư. Muốn tìm hiểu thêm về các ngài ông đưa thư cho một phụ nữ dùng tâm kế học (psychometry) để mô tả chi tiết quanh bức thư. Sự việc diễn ra tại Đức và người này không hề biết hội, chỉ là dân quê chất phác ít học nhưng có khả năng tâm linh. Họ cầm lấy thư và nói rằng thấy cảnh một đền thờ, mô tả chi tiết rõ ràng tu viện Trashi Lhunpo giống như HPB đã ghi, vẽ lại trang trí trên tường của tu viện. Trang trí này là những đại tự bằng tiếng Tây tạng và dù không rành ngôn ngữ đó, người phụ nữ Đức cũng vẽ lại tổng quát hàng chữ cho ông Hartmann. Ông viết thư thuật lại cho HPB lúc ấy 1886 đang ở tại Ostende, Bỉ, nhưng không đưa hình vẽ. Trong thư trả lời bà xác nhận chi tiết của người trên, nhưng cái đáng nói là bà vẽ lại trang trí của tường theo trí nhớ mà khi so sánh với bức vẽ của phụ nữ Đức, ông Hartmann thấy giống nhau một cách lạ lùng.

Việc quan trọng với Helena trong thời gian này là được học hỏi cùng đức M và đức K.H., điều mà cô hằng ao ước, đây cũng là lần đầu tiên cô gặp đức K.H. Ta không rõ Helena ở Tibet bao lâu, ít nhất là tới cuối năm 1870 vì có câu chuyện sau. Tại Nga, gia đình cô ở Odessa từ lâu không có tin tức gì không biết Helena đang ở đâu nên rất lo lắng. Họ tìm kiếm mà không có tăm hơi thế nên sẵn lòng tin rằng Helena đã chết. Ngày 11-11-1870 bà đi Nadyezhda có khách là một người đàn ông Á châu, đến trao cho bà bức thư và biến mất ngay trước mặt. Thư bằng Pháp ngữ nay còn lưu tại British Museum, viết như sau:

- Thân quyến đáng trọng của Mad. H. Blavatsky không có gì phải mất hy vọng là không còn gặp lại cô nữa. Con gái và cháu gái của họ chưa rời khỏi đời này mà đang sống, và muốn thân nhân cô thương mến biết rằng cô mạnh khỏe và rất sung sướng ở nơi ẩn cư cô đã chọn. Cô đau ốm nhưng nay đã qua khỏi nhờ sự phù hộ của đức Sangya (Phật), cô có bạn hết lòng với cô, săn sóc cho cô về cả vật chất và tinh thần. Xin quý phu nhân trong gia đình cô hãy yên tâm, chưa đến 18 tuần trăng sau cô sẽ về lại nhà.

Thư không ký tên nhưng nét chữ là của đức K.H. và có ý kiến nói rằng người mang thư là đức M, vì lời mô tả của Nadyezhda phù hợp với hình dạng ngài, cũng như về sau ngài cho hay là đã có gặp Nadyezhda.

Khoảng một tháng sau đó, Helena chào từ biệt mọi người: hai Chân sư, chị của đức K.H. và con của bà, các tăng sinh đệ tử hai ngài và rời Tibet.

CHƯƠNG V

Trở Lại Thế Giới.

Trên đường về tàu chở Helena qua vịnh Suez năm 1870, tức năm sau khi kinh đào mở cửa, mang cô đến Hy Lạp rồi Cyprus gặp Chân sư Hilarion. Ta được biết ngài gốc Cyprus và đã có liên lạc với Helena từ lâu (1860) trước khi cô sang Tibet năm 1867. Kế đó Helena trở lại Hy Lạp và rồi sang Cairo, nơi đây cô làm quen với hai người (lúc này chưa thành hôn nhưng về sau là ông bà Coulomb) sẽ tạo nên biến cố về sau trong hội. Helena ở lại Cairo từ khoảng tháng 10-1871 đến tháng tư 1872, trong thời gian này cô có nỗ lực đầu tiên nhằm trình bày cho xã hội biết có thế giới khác ngoài thế giới hữu hình. Thuở ấy thông linh học (Spiritualism) được chú ý nhiều vì một số người đồng nói rằng họ có thể liên lạc với người đã khuất, (tức quan tâm về cõi vô hình và thắc mắc về việc có đời sống sau khi chết hay không của xã hội bấy giờ), hay có khả năng làm những hiện tượng không giải thích được theo sự hiểu biết khoa học bấy giờ như hiện hình, hiện đồ vật (tức những quyền năng ẩn tàng trong con người).

Nương theo thị hiếu đó Helena lập hội về thông linh gọi là *Société Spirite* với mục đích nghiên cứu chuyện đồng cốt và việc tạo hiện tượng. Hội hoạt động chưa được hai tuần thì đóng cửa, lý do là Helena muốn đồng cốt để biểu diễn nhưng thay vì tạo hiện tượng thật sự thì họ làm giả hiện tượng để gạt khách đến xem, uống rượu như hũ chim và thụt két. Helena bị xem là có trách nhiệm việc lường gạt nên tức giận cho những người đồng nghĩ việc, và rất bực bội vì bị mất tiền mượn cơ sở, bàn ghế. Cô tự hứa sẽ không bao giờ mở những buổi lên đồng nữa một phần vì chúng quá nguy hiểm, phần khác cô chưa đủ kinh nghiệm và đủ mạnh để kiểm soát những vong linh có thể ám ảnh khách đến xem trong buổi cầu hồn. Nguy hiểm sinh ra vì vong linh có thể nhập vào khách để thỏa mãn đòi hỏi lúc còn sống, như Helena chứng kiến việc một thiếu nữ hiền lành tìm cách liên lạc với thế giới bên kia. Cô bị vong linh nghiện rượu nhập vào đòi uống rượu, thiếu nữ uống một cách thèm khát hết ly rượu và thúc hối mang thêm rượu ra, đòi uống nhiều ly nữa. Cô uống hết ly này tới ly kia, cuối cùng ngã lăn bất tỉnh và đau nặng nhiều tuần.

Chuyện đồng cốt, cầu hồn là điều HPB luôn đả phá mạnh mẽ, hội *Société Spirite* được lập chỉ vì nó là phương tiện thuận lợi bấy giờ làm con người chú ý đến cõi vô hình, là bước đầu tiên dẫn dụ họ vào hiểu biết sâu xa hơn về hiện tượng, không khác gì kẹo ngọt thu hút trẻ con học tập. Khi lập hội Helena có những chủ ý khác như ta sẽ thấy về sau ở New York với tổ chức tương tự, mà không phải chỉ thuần vào chuyện hiện hình, triệu vong linh. Nó giống như chủ trương của Phật giáo là tùy duyên hóa độ, tùy phương tiện và trình độ của xã hội đương thời mà trình bày Phật pháp, ở đây là MTTL. Sự việc được giải thích thêm là trong những buổi cầu hồn như vậy với người đồng ở giữa vòng và khách dự ngồi chung quanh, bầu không khí như một xoáy nước đẩy từ lực xấu, tinh linh mà khách tưởng là linh hồn người chết thu hút sinh lực của khách vào người chúng, lôi kéo khách xuống trình độ thấp kém của sinh vật.

Sau nỗ lực đầu tiên lập hội bất thành Helena về với gia đình ở Nga năm 1872 nhưng ở lại nhà không lâu. Cô du lịch Âu châu trong năm 1872-73 lần nữa, và có tài liệu ghi rằng trong thời gian này Helena điều khiển ban hợp xướng hoàng gia của Serbia, mở những buổi trình tấu dương cầm tại Anh, tuy nhiên chưa ai kiểm chứng được những điều ấy và thời điểm xem ra không đúng. Mặt khác, nhiều người cùng thời nhận nhận khả năng chơi đàn của cô như nói HPB khi hứng sẽ ngồi vào đàn dạo rất điêu luyện, chứng tỏ tài năng thiên xảo cao độ vì thỉnh thoảng mới chơi. Khi khác nếu Chân sư sử dụng thân xác của bà và chơi đàn, người nghe tưởng như được